

Bản án số:33/2021/HS- ST

Ngày 17-6-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Oanh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Giáp Hồng Thanh

Ông Trần Anh Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Bộ - Kiểm sát viên .

Ngày 17 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2021/TLST- HS ngày 09 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 97/2021/QĐXXST- HS ngày 06 tháng 5 năm 2021 và Thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử số 14/TB- TA ngày 17/5/2021 đối với bị cáo:

* Họ và tên: Vũ Đức L, sinh năm 1997

Tên gọi khác: không; nơi ĐKKH và chỗ ở: thôn Bài G, xã L, huyện T, tỉnh B; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vũ Đức Ng và bà: Nguyễn Thị H; vợ: Hoàng Thị Ngọc Y; con: chưa có; tiền án: không; tiền sự: không.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

* Bị hại: ông Bùi Ngọc B, sinh năm 1967 (đã chết)

* Đại diện theo pháp luật của ông Bích:

- Bà Phạm Thị H, sinh năm 1969 (vắng mặt)

- Anh Bùi Ngọc D, sinh năm 1989 (có mặt)

- Chị Bùi Thị Th, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Bà Phạm Thị H do anh Bùi Ngọc D đại diện theo ủy quyền

Đều cư trú: thôn L, xã Ng, huyện T, tỉnh B.

* Người làm chứng:

- Anh Vũ Xuân Tr, sinh năm 1986 (vắng mặt)
Nơi cư trú: thôn Đ, xã Ng, huyện T, tỉnh B;
- Ông Vũ Đình S, sinh năm 1966 (vắng mặt)
- Ông Bùi Văn C, sinh năm 1965 (vắng mặt)
Anh Bùi Văn Th, sinh năm 1974 (vắng mặt)
Đều cư trú: thôn L, xã Ng, huyện T, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 20 phút ngày 03/12/2020, Vũ Đức L - sinh năm 1997, trú tại thôn Bài G, xã L, huyện T, tỉnh B điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda loại xe Winner, biển kiểm soát 98H1- 225.20 (L có giấy phép lái xe mô tô hạng A1 số 240161000206 cấp ngày 06/9/2018) đi từ nhà theo đường liên huyện T đi huyện V, tỉnh B. Khi đi đến khu vực cổng Công ty Intermax thuộc thôn L, xã Ng, huyện T, tỉnh B thì L phát hiện thấy phía trước cùng chiều có ông Bùi Ngọc B - sinh năm 1967, trú tại thôn L, xã Ng, huyện T, tỉnh B đang đi bộ ở lề đường bên phải. Lúc này khoảng cách xe mô tô của L và ông B khoảng 15 đến 20 mét, L có bóp còi xe mô tô mục đích để ông L đi sát vào lề đường bên phải và thấy ông B có di chuyển sát vào lề đường bên phải. Sau đó L tiếp tục điều khiển xe mô tô đi lên phía trước với tốc độ khoảng 60 đến 70 km/giờ nhưng khi cách ông B khoảng 05 mét thì xe mô tô L điều khiển đi sát vào phần đường bên phải, tay lái bên trái xe mô tô va chạm với phần cơ thể bên phải của ông B làm ông B và L bị ngã ra đường, xe mô tô bị rê trượt lên phía trước. Ông B được mọi người đưa đến Bệnh viện hữu nghị V cấp cứu và điều trị nhưng do thương tích rất nặng nên ông Bùi Ngọc B tử vong vào ngày 04/12/2020.

* Kết quả khám nghiệm hiện trường: hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông xảy ra tại đường liên huyện thuộc thôn L, xã Ng, huyện T, tỉnh B là một đoạn đường thẳng, mặt đường được trải nhựa bằng phẳng rộng 5,40m. Lề đường bên phải hướng từ Tỉnh lộ 295 đi Ủy ban xã Ng rộng 0,50m; Lề đường bên trái hướng từ Tỉnh lộ 295 đi Ủy ban xã Ng rộng 0,70m. Ở giữa đường có vạch kẻ sơn màu vàng đứt đoạn chia hai phần đường. Phần bên phải hướng Tỉnh lộ 295 đi Ủy ban xã Ng rộng 2,65m; Phần bên trái rộng 2,80m.

- Trên hiện trường dấu vết cày xước mặt đường nhựa dạng không liên tục có hướng từ Tỉnh lộ 295 đi Ủy ban xã Ng ký hiệu là (1); Xe mô tô biển số 98H1- 225.20 đổ nghiêng bên phải, đầu xe mô tô hướng vào vạch kẻ sơn đứt đoạn giữa đường, toàn bộ xe nằm trong lòng đường nhựa ký hiệu (2); .

- Điểm mốc nơi xảy ra tai nạn được xác định: là cọc tiêu dẫn đường số H2/11 nằm bên ngoài lề đường bên trái hướng Tỉnh lộ 295 đi Ủy ban xã Ng cách mép đường nhựa 0,70m. Lấy mép đường nhựa bên phải hướng Tỉnh lộ 295 đi Ủy ban xã Ng làm chuẩn.

- Tại hiện trường phát hiện 01 dấu vết cày xước (1) nằm trong lòng đường nhựa. Vết (1) có kích thước (10,80 x 0,65)m. Đo từ đầu dấu vết (1), cuối dấu vết (1) lần lượt đến mép đường nhựa làm chuẩn lần lượt là 0,80m và 0,80m. Đo từ đầu dấu vết (1) đến tâm vạch vạch kẻ sơn màu vàng đứt đoạn là 1,82m.

- Cuối dấu vết (1) phát hiện 01 xe mô tô biển số 98H1- 225.20 đổ nghiêng bên phải, đầu xe mô tô hướng vào vạch kẻ sơn đứt đoạn giữa đường. Đo từ tâm trục bánh trước, tâm trục bánh sau xe mô tô biển số 98H1- 225.20 đến lần lượt đến mép đường nhựa làm chuẩn là 1,55m và 0,30m. Đo từ tâm trục bánh trước xe mô tô biển số 98H1- 225.20 đến vạch kẻ sơn đứt đoạn màu vàng là 1,10m.

- Đo từ đầu dấu vết (1) đến tâm trục bánh trước, tâm trục bánh sau xe mô tô biển số 98H1- 225.20 lần lượt là 10,85m và 10,77m.

- Đo từ đầu dấu vết (1) đến đường thẳng vuông góc với cọc tiêu số H2/11 về hướng Tỉnh lộ 295 Ng, T, B là 57,40m.

Quá trình khám nghiệm hiện trường thu giữ 01 xe mô tô biển số 98H1- 225.20.

Cơ quan CSĐT Công an huyện T tiến hành dựng lại hiện trường. Kết quả dựng lại hiện trường phù hợp với lời khai của bị can Vũ Đức L và kết quả khám nghiệm hiện trường do lực lượng cảnh sát giao thông thực hiện. Quá trình dựng lại hiện trường thu giữ 01 đèn chiếu sáng màu hồng- xanh, nhãn hiệu “tianbangdiangi”, xung quanh thân đèn có nhiều vết vỡ nhựa trượt xước.

* Kết quả khám nghiệm tử thi Nguyễn Ngọc B:

- Trang phục bên ngoài: Tử thi nam giới được gia đình xác nhận là Nguyễn Ngọc B - sinh năm 1967 tại thôn L, xã Ng, huyện T, tỉnh B. Tử thi dài 1m59, thể trạng phát triển bình thường. Tình trạng tử thi đang trong giai đoạn mềm lạnh.

- Các dấu vết tổn thương trên cơ thể: Vùng đầu: Tóc đen, cắt ngắn, hai lỗ tai khô, bầm tím xung quanh vùng tai phải. Hai mắt khép kín, bầm tím hai hốc mắt hai bên. Hai lỗ mũi và khoang miệng có ít dịch bọt màu đỏ hồng. Vùng má phải có diện bầm tím kích thước (4 x 3)cm. Vùng cằm trái có vết xây sát da kích thước (3,5 x 3)cm, xung quanh có diện sưng nề, bầm tím kích thước (11 x 9)cm. Sưng nề toàn bộ cẳng chân phải, mặt sau gối phải và cẳng chân phải có diện bầm tím da kích thước (23 x 7)cm. Mặt trước 1/3 cẳng chân phải có thương tích rách da kích thước (5 x 3,5)cm. Sờ nắm thấy gãy hở phức tạp hai xương cẳng chân phải.

- Mô tử thi: Giải phẫu tử thi vùng cẳng chân phải qua vết thương mặt trước 1/3 dưới cẳng chân phải thấy bầm dập, tụ máu tổ chức cơ mặt trước cẳng chân, đứt

rách một phần các mạch máu nuôi cơ qua đó thấu vào ổ gãy, lộ đầu gãy hai xương cẳng chân.

* Kết quả khám nghiệm phương tiện xe mô tô BKS 98H1- 225.20:

Gương chiếu hậu bên phải, gương chiếu hậu bên trái xoay tự do không cố định.

Đầu tay nắm bên phải có vết xước kim loại, bám dính bột màu trắng kích thước (01 x 1,5)cm, điểm gần nhất cách tâm ốc trục tay nắm 01cm, điểm thấp nhất cách đất 99cm.

Đầu tay phanh bên phải có vết xước kim loại bám dính bột màu trắng kích thước (1,5 x 1)cm, điểm gần nhất cách tâm ốc cố định tay oanh 13,5cm, điểm thấp nhất cách đất 95cm.

Mặt ngoài ốp nhựa đèn xi nhan bên phải có vết trượt xước nhựa bám dính bụi đất kích thước (23 x 4,5)cm, điểm gần nhất sát cạnh ngoài ốp nhựa, điểm thấp nhất cách đất 77cm.

Mặt ngoài ốp nhựa đèn xi nhan bên trái có vết trượt cong vênh nhựa kích thước (5,5 x 3)cm, trên mặt có vết dạng vân vải, điểm gần nhất sát cạnh ốp nhựa, điểm thấp nhất cách đất 77cm.

Mặt trước ốp mặt nạ phía trước có vết trượt bám dính chất màu tím kích thước (1,5 x 1)cm, điểm gần nhất cách ốp mặt nạ 07cm, điểm thấp nhất cách đất 74cm.

Mặt ngoài bên trái ốp mặt nạ phía trước có vết nứt vỡ nhựa kích thước (2,5 x 0,1)cm, điểm gần nhất cách đỉnh trên ốp mặt nạ 24,5cm, điểm thấp nhất cách đất 85cm.

Ngoài cánh yếm bên phải có vết trượt xước nhựa trên diện (17 x 12)cm, điểm thấp nhất cách đất 9cm, điểm gần nhất cách đầu trước cánh yếm 15cm.

Cánh yếm bên trái vỡ nhựa, bật khớp định vị.

Mặt trên chắn bùn phía trước có vết trượt xước nhựa bám dính chất màu tím kích thước (8 x 5)cm, điểm gần nhất cách cạnh trái chắn bùn 4,5cm.

Mặt ngoài bên phải bánh lốp phía trước có vết mài trượt cao su kích thước (41 x 3)cm, điểm gần nhất cách chữ “N” trong chữ “NT66” là 45cm ngược chiều kim đồng hồ, bờ cách cạnh phải lốp 03cm.

Đầu chân phanh bên phải có vết xước kim loại bám dính chất bột màu trắng kích thước (1,5x0,3)cm.

Đầu đế chân trước bên phải có vết xước kim loại, cong vênh, bám dính chất bột màu trắng chiều hướng từ trước về sau, từ dưới lên trên có kích thước (3,5 x 3)cm.

Mặt ngoài ốp nhựa ống xả có vết xước nhựa bám dính chất bột màu trắng trên diện (45 x 7)cm.

Cần khởi động bên phải cong vênh hướng từ ngoài vào trong, mặt lặn bên phải bánh sau có vết mài trượt cao su kích thước (70 x 4)cm, điểm gần nhất cách số 3 trong từ “NR83” 10cm, cách cạnh phải bánh lốp 4cm theo chiều kim đồng hồ.

Hệ thống xích tuột khỏi vị trí.

Ngoài ra chưa phát hiện các dấu vết khác có liên quan.

Kỹ thuật an toàn phương tiện: Hệ thống lái, đèn, còi, phanh trước còn tác dụng; phanh sau không còn tác dụng.

Tại bản kết luận giám định số: 92/KL-KTHS ngày 15/01/2021 của phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh B kết luận:

“1. Dấu vết mài sát nhựa tạo thành các đường song song dạng vân vải tại mặt ngoài ốp nhựa đèn xi nhan trước bên trái của xe mô tô 98H1- 225.20 được hình thành do va chạm với vật có bề mặt là vải sợi (như cơ thể nạn nhân B mặc quần áo) tạo nên là phù hợp. Vị trí va chạm tại trước điểm đầu dấu vết cày xước ký hiệu là số 1, thuộc phần đường bên phải theo hướng tỉnh lộ 295 đi Ủy ban nhân dân xã Ng.

2. Dấu vết trượt xước sơn nhựa, dính chất màu tím tại mặt trên chắn bùn bánh trước của xe mô tô 98H1 - 225.20 được hình thành do va chạm với vật tày màu tím tạo nên là phù hợp.

3. Dấu vết trượt xước kim loại, dính chất màu trắng đục ở bên phải của xe mô tô 98H1- 225.20 gồm: tay nắm, tay phanh, ốp nhựa đèn xi nhan trước, cánh yếm, bàn đạp phanh chân, đế chân trước được hình thành do quá trình sau khi va chạm, xe mô tô 98H1 - 225.20 đổ nghiêng phải, văng rê, các vị trí trên tiếp xúc với mặt đường tạo nên dấu vết cày xước ký hiệu số 1 là phù hợp.

4. Không đủ cơ sở để xác định tại thời điểm xảy ra tai nạn ông Bùi Ngọc B có va chạm với người hoặc phương tiện nào khác nữa.

5. Không đủ điều kiện xác định tốc độ của xe mô tô 98H1 - 225.20 trước khi xảy ra tai nạn.”

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 1773/KL-KTHS ngày 09/12/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh B kết luận:

“ - Nguyên nhân chết của Bùi Ngọc Bích: Đa chấn thương: Chấn thương sọ não, gãy hở hai xương cẳng chân phải do tai nạn giao thông.

- Cơ chế hình thành các thương tích:

+ Các tổn thương rách, sây sát da, sưng nề, bầm tím do tiếp xúc với vật tày, bề mặt không nhẵn tác động tạo nên.

+ Tổn thương tụ máu dưới màng cứng, gãy xương cẳng chân do tiếp xúc với vật tày tác động lực rất mạnh tạo nên và là nguyên nhân dẫn tới cái chết của nạn nhân.

- Thời gian nạn nhân chết đến thời điểm khám nghiệm khoảng ngoài 01 giờ (Tử thi đang trong giai đoạn mềm lạnh).”

Tại bản cáo trạng số 25/CT-VKS ngày 07/4/2021 của Viện kiểm sát huyện T, tỉnh B đã truy tố bị cáo Vũ Đức L về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T giữ nguyên bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Vũ Đức Lợi phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, xử phạt bị cáo Vũ Đức L từ 16 tháng tù đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 32 tháng đến 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Vũ Đức L cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, tỉnh B giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng và án phí.

Tại phiên tòa bị cáo L thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu. Tại phần tranh luận, bị cáo không tranh luận gì, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

Tại phiên tòa anh Bùi Ngọc D trình bày: ngày 03/12/2020 bị cáo L tham gia giao thông đã gây tai nạn giao thông, hậu quả làm bố anh tử vong. Sau khi sự việc xảy ra gia đình bị cáo L đã chủ động đến thăm hỏi và bồi thường cho gia đình anh số tiền 95.000.000 đồng. Đến nay gia đình anh không yêu cầu gì về phần bồi thường. Anh đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay đại diện theo pháp luật của bị hại bà H, chị Th và những người làm chứng vắng mặt nhưng bà H đã ủy quyền cho anh D. Chị Th và những người làm chứng đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, tuy nhiên họ đã có lời khai trong quá trình điều tra. Sự vắng mặt này không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 292; khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về tội danh và hình phạt: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của đại diện hợp pháp của bị hại và người làm chứng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm và diễn biến của quá trình bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: khoảng 19 giờ 20 phút ngày 03/12/2020, tại đường liên huyện T đi huyện V, tỉnh B thuộc thôn L, xã Ng, huyện T, tỉnh B; Vũ Đức L - sinh năm 1997, trú tại thôn Bài G, xã L, huyện T, tỉnh B có giấy phép lái xe hạng A1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda loại xe Winner, biển kiểm soát 98H1- 225.20 với tốc độ cao, không làm chủ tốc, không giữ khoảng cách an toàn dẫn đến tai nạn giao thông với Bùi Ngọc B - sinh năm 1967, trú tại thôn L, xã Ng, huyện T, tỉnh B đang đi bộ ở lề đường bên phải cùng chiều với L. Hậu quả làm ông Bùi Ngọc B tử vong. Hành vi nêu trên của Vũ Đức L đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đối với bị cáo như bản cáo trạng đã nêu là có căn cứ, phù hợp pháp luật. Do đó, bản cáo trạng truy tố bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Xét nhân thân của bị cáo thì thấy: bị cáo là người có nhân thân tốt.

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Sau khi gây tai nạn bị cáo L đã bồi thường gia đình bị hại số tiền 95.000.000 đồng. Gia đình của bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình phạt cho bị cáo. Tại phiên tòa anh D đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần xem xét để giảm nhẹ cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Từ những phân tích, đánh giá về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy bị cáo L có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định, cụ thể và rõ ràng, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo đã chấp hành tốt pháp luật cũng như quy định của địa phương nơi cư trú. Sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường cho gia đình bị hại. Bị cáo L có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Căn cứ vào Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án

nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử thấy, không cần thiết phải cách ly ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành công dân chấp hành tốt pháp luật, đồng thời thể hiện tính nhân đạo của pháp luật Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

[5] Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda loại xe Winner, biển kiểm soát 98H1- 225.20, quá trình điều tra xác định thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Vũ Đức L. Ngày 02/4/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện T Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu.

[6] Đối với 01 chiếc đèn chiếu sáng màu hồng- xanh, nhãn hiệu “tianbangdiangi”, xung quanh thân đèn có nhiều vết vỡ nhựa trượt xước thu tại hiện trường, quá trình điều tra xác định đây là đồ vật của ông Bùi Ngọc B mang theo khi xảy ra tai nạn. Tại phiên tòa đại diện của bị hại không đề nghị xin lại chiếc đèn trên Hội đồng xét xử thấy chiếc đèn thu tại hiện trường không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án, ngày 23/12/2020, Vũ Đức L đã bồi thường cho gia đình ông Bùi Ngọc B số tiền 95.000.000 đồng (chín mươi lăm triệu đồng). Đến nay người đại diện của người bị hại không có yêu cầu gì về việc bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: bị cáo L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[9] Về quyền kháng cáo: bị cáo, đại diện của bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt là có căn cứ cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Đức L phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Đức L 18 (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 36 (ba mươi sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo L cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, tỉnh B giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc đèn chiếu sáng màu hồng- xanh, nhãn hiệu “tianbangdiangi”, xung quanh thân đèn có nhiều vết vỡ nhựa trượt xước.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo Vũ Đức L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo, đại diện của bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đại diện của bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh B;
- VKSND tỉnh B;
- Sở tư pháp tỉnh B;
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Bị cáo, đại diện của bị hại;
- Lưu Hs, Vp.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Oanh